

Số: /BC-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 7222/BTNMT-VP ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022**

#### **I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung.**

**1. Kết quả xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền, phân cấp và tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường của địa phương.**

Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 về bãi bỏ Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2016 ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc quy định đơn giá hoạt động quan trắc và dự báo tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 về ban hành quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; 02 văn bản hiện đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh: Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tổ chức 40 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 3.024 lượt người tham dự<sup>1</sup>. Đồng thời tuyên truyền đầy đủ, kịp thời những văn bản pháp luật mới thông qua hình thức bằng văn bản đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Tuyên truyền, vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia đầy đủ các

<sup>1</sup> STNMT tổ chức 03 lớp, 250 lượt người tham dự; các tổ chức chính trị xã hội, UBMTTQ: 06 lớp, 600 lượt người tham dự; huyện Bạch Thông: 06 cuộc với 215 người tham dự; thành phố Bắc Kạn: 20 cuộc với 769 người tham dự; huyện Na Rì: 01 cuộc với 50 người tham dự. huyện Pác Nặm: 03 cuộc với 840 người tham dự; huyện Ba Bê 01 cuộc với 300 người tham dự.

cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến do UBND tỉnh, các cơ quan liên quan tổ chức và đạt kết quả cao.

## **2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC), các dịch vụ công trực tuyến.**

Quan tâm nâng cao chất lượng cải cách hành chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện đã ban hành các Kế hoạch để triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022; Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần). Tiếp tục cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình đối với 60/97 thủ tục hành chính đạt 61,9%.

Rà soát, kiến nghị đơn giản hoá 05 thủ tục hành chính, cụ thể: (1) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 14 ngày); (2) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 150 ngày xuống 135 ngày); (3) Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 16 ngày xuống 14 ngày); (4) Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 60 ngày xuống 45 ngày); (5) Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (Rút ngắn thời hạn giải quyết từ 05 ngày xuống 04 ngày).

Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết: Trong năm 2022, Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, cụ thể: Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường; Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

Công khai TTHC vào CSDL quốc gia sau khi công bố: Nhập, đăng tải kịp thời, đầy đủ về công khai các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết vào CSDL quốc gia sau khi được công bố. Cụ thể tại văn bản số 409/STNMT-VP ngày 28/02/2022 ; số 409/STNMT-VP ngày 03/3/2022 và Văn bản số 1871/STNMT-VP ngày 28/7/2022 về việc công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC.

Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Trong năm 2022, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, công bố kịp thời, đầy đủ, đúng quy định 02 Quyết định

về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết: Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính được đơn giản hóa về thời hạn giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nhằm nắm bắt, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-STNMT ngày 15/6/2022 về việc tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính (TTHC) và giải quyết TTHC năm 2022, đồng thời đơn vị ban hành văn bản thông báo số 1492/STNMT-VP về việc đăng ký đối thoại về TTHC, giải quyết TTHC để các đơn vị, tổ chức, cá nhân biết và tham gia đối thoại trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, sau khi hết thời gian tại thông báo, Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được ý kiến đăng ký tham gia đối thoại cũng như các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc khác của tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Do đó, Sở không tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Giám đốc Sở với tổ chức, cá nhân về TTHC và giải quyết TTHC.

Đồng thời để nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính và các vấn đề liên quan đến đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 46/KH-STNMT ngày 30/3/2022 về kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai tại địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành tổ chức kiểm tra 8/8 huyện, thành phố. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành thông báo gửi UBND các huyện, thành phố, trong đó có nêu kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại vướng mắc trong công tác quản lý đất đai tại địa phương và đề nghị UBND cấp huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đất đai cũng như công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

### **3. Công tác tổ chức, cán bộ.**

Cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 07 phòng chuyên môn, đơn vị: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Đất đai; Phòng Khoáng sản- Tài nguyên nước; Phòng Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai với 08 Chi nhánh (Văn phòng ĐKDD); Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

Cấp huyện gồm: 8/8 Phòng Tài nguyên và Môi trường và 114 công chức địa chính xã.

Tổng số biên chế ngành tài nguyên môi trường (tỉnh, huyện, xã) đến 30/11/2022 là 269 người<sup>2</sup>. Trình độ chuyên môn thạc sỹ 72/269, chiếm 26,76%,

<sup>2</sup> Sở TNMT: 35 công chức; 77 viên chức; huyện Bạch Thông 05 công chức, 14 công chức địa chính; Huyện Ba Bể: 05/7 biên chế, 15 công chức địa chính cấp xã; Huyện Ngân Sơn: 05 công chức, 11 công chức địa chính cấp xã; thành phố Bắc Kạn: 06 công chức, 12 công chức địa chính cấp xã; huyện Pác Nặm: 05 công chức; 09 địa chính cấp xã; huyện Na Rì: 06/06 công chức, 18 công chức địa chính cấp xã; huyện Chợ Mới: 06/07 công chức; 13/14 công chức địa chính; huyện Chợ Đồn 05/06 công chức, 22 công chức địa chính.

đại học 145/269 người chiếm 53,9%, cao đẳng: 01/288 người chiếm 0,37%<sup>3</sup>, trung cấp: 17/269 người, chiếm 18,97%.

#### **4. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.**

##### **4.1. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực.**

Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài nguyên và môi trường.

Trong năm 2022, toàn tỉnh đã thực hiện 03 cuộc thanh tra<sup>4</sup>; 88 cuộc kiểm tra<sup>5</sup>; lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt với tổng số tiền xử phạt là 698,401 triệu đồng<sup>6</sup>; truy thu nghĩa vụ tài chính<sup>7</sup>: 15,776 triệu đồng.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 856/KL-TTTP ngày 04/6/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn các tỉnh Yên Bái, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu, Hà Giang, Tuyên Quang giai đoạn 2011-2017.

- Tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực X về việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Trong năm, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 612/UBND-TH ngày 26/01/2022 về việc báo cáo cập nhật kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực X về việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011 - 2017, báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực X đối với các nội dung đã thực hiện, đang thực hiện và chưa thực hiện theo kết luận, kiến nghị của báo cáo kiểm toán.

- Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 746/TB-KTNN ngày 23/8/2022 về kiểm toán công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2021: Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản đề nghị các sở, ngành phối hợp thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (tại Văn bản số 5792/UBND-NNTNMT ngày 31/8/2022); Xây dựng kế hoạch thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước thuộc trách nhiệm của Sở, tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tồn tại liên quan,... Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện xong 100% tại Báo cáo số 337/BC-STNMT ngày 24/11/2022 về kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 746/TB-KTNN ngày 23/8/2022 về kiểm toán công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2021.

##### **4.2. Kết quả công tác tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

<sup>3</sup> Sở TNMT: 24 đại học, 63 thạc sỹ; 01 trung cấp; huyện Bạch Thông (phòng TNMT: 05 đại học; xã 02 thạc sỹ, 11 đại học, 01 trung cấp); huyện Na Rì (phòng TNMT: 06 đại học; xã: 02 thạc sỹ; 13 đại học, 01 cao đẳng; 02 trung cấp); huyện Pác Nặm (Phòng TNMT: 01 thạc sỹ; 04 đại học; xã: 02 thạc sỹ, 05 đại học, 02 trung cấp); huyện Ba Bể (Phòng TNMT: 05 đại học; xã 07 trung cấp, 08 đại học); huyện Chợ Mới (Phòng TNMT: 06 đại học; xã 13 đại học); huyện Chợ Đồn (Phòng TNMT: 05 đại học; xã: 18 đại học; 04 trung cấp); thành phố Bắc Kạn (Phòng TNMT: 2 thạc sỹ, 04 đại học, xã: 02 cao học, 10 đại học); huyện Ngân Sơn (Phòng TNMT: 05 đại học, xã: 11 đại học)

<sup>4</sup>Sở TNMT: 02 cuộc thanh tra; huyện Ngân Sơn: 01 cuộc.

<sup>5</sup> Sở TNMT: 20 cuộc; huyện Na Rì: 18 cuộc; huyện Bạch Thông: 28 cuộc; huyện Pác Nặm: 21 cuộc; huyện Ngân Sơn: 01 cuộc;

<sup>6</sup> Sở TNMT: 01 quyết xử phạt với 01 tổ chức, số tiền 130 triệu đồng; huyện Na Rì: 25 triệu đồng; huyện Bạch Thông: 8 triệu đồng; huyện Pác Nặm: 72 triệu đồng; huyện Chợ Mới: 463,401 triệu đồng.

<sup>7</sup> Huyện Na Rì: 15,776 triệu đồng.

Công tác tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết kịp thời. Toàn ngành trong năm, tiếp nhận 284 đơn (trong đó: Tiếp nhận mới trong năm: 277 đơn; Đơn thư từ năm trước chuyển sang: 07 đơn); 275 đơn đủ điều kiện xử lý (237 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 38 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết), 09 đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp, nặc danh, đơn không có nội dung và địa chỉ<sup>8</sup>. Trong số 237 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã giải quyết xong 207 đơn, đang giải quyết 30 đơn. Trong đó, tại Sở Tài nguyên và Môi trường có 01 công dân tự nguyện rút tố cáo sau khi được giải thích pháp luật, vận động, thuyết phục. Việc rút đơn khiếu nại, tố cáo đã góp phần rút ngắn được thời gian giải quyết, giữ gìn được mối quan hệ tốt đẹp giữa người dân với cơ quan nhà nước.

### **4.3. Kết quả tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng.**

Trong năm đã tiếp 04 lượt tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh; 06 lượt người tại trụ sở tiếp công dân của Sở; 44 cuộc tiếp công dân tại huyện. Nội dung tiếp công dân: Chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, trong đó tập trung vào nội dung giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Sở đã ban hành các kế hoạch thực hiện phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm chống lãng phí<sup>9</sup> và triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật: Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác cải cách hành chính và kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính; Trong năm 2022, Sở không thực hiện kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở mà giao các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chủ động rà soát, tự kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị; Tiếp nhận 09 trường hợp phản ánh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường qua đường dây nóng, đã tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định. Trong năm, không có trường hợp công chức, viên chức vi phạm quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

## **5. Công tác kế hoạch – tài chính.**

### **5.1. Về giao ngân sách nhà nước.**

Theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao 26.291 triệu đồng để triển khai thực hiện 32 nhiệm vụ. Trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

<sup>8</sup> STNMT: 54 đơn; thành phố Bắc Kạn: 107 đơn; huyện Na Ri: 43 đơn; huyện Bạch Thông: 13 đơn; huyện Pác Nặm: 08 đơn; huyện Ngân Sơn: 15 đơn; huyện Ba Bể: 44 đơn.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 11/KH-STNMT ngày 26/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Số 18/KH-STNMT ngày 14/02/2022 thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Chương trình số 38/CTr-STNMT ngày 16/3/2022 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Chương trình số 50/CTr-STNMT ngày 12/4/2022 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

của UBND tỉnh, Sở đã xây dựng phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 đảm bảo theo đúng quy định trình Sở Tài chính thẩm tra và thực hiện giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được giao trong năm cho các đơn vị trực thuộc Sở trước ngày 30/01/2022 nhằm đảm bảo kinh phí hoạt động cho việc thực thi nhiệm vụ được giao của các đơn vị. Kết quả đến nay đã thực hiện xong 27 nhiệm vụ, dừng 05 nhiệm vụ và giải ngân hết số tiền được giao.

## **5.2. Về thu, chi ngân sách.**

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu 14 loại phí, lệ phí các loại thuộc các lĩnh vực về tài nguyên và môi trường. Tổng số thu năm 2022 được 2.578.404.058/1.684.000.000 đồng đạt 153 % so với kế hoạch được giao; thu dịch vụ được 7.616.378.470 đồng/7.000.000.000 đồng đạt 108,8% so với kế hoạch được giao. Việc thu ngân sách đảm bảo thu đúng, thu đủ.

## **II. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành về tài nguyên và môi trường.**

### **1. Lĩnh vực quản lý đất đai.**

#### **1.1. Hiện trạng sử dụng các loại đất.**

Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Bắc Kạn là 485.996,17 ha, gồm 08 đơn vị hành chính cấp huyện (07 huyện và 01 thành phố). Trong đó:

+ Đất nông nghiệp diện tích 459.756,28 ha, chiếm 94,55% so với tổng diện tích tự nhiên và giảm 98,27 ha so với kỳ kiểm kê năm 2019.

+ Đất phi nông nghiệp diện tích 20.305,51 ha, chiếm 4,11% so với tổng diện tích tự nhiên tăng 316,43 ha so với kỳ kiểm kê năm 2019.

+ Đất chưa sử dụng diện tích 6.136,46 ha, chiếm 1,26% so với tổng diện tích tự nhiên giảm 16,08 ha so với năm 2019, trong đó: Đất bằng chưa sử dụng giảm 14,04 ha; Đất đồi núi chưa sử dụng giảm 2,05 ha; Đất núi đá không có rừng cây không có biến động. So với năm 2019 diện tích đất chưa sử dụng giảm mạnh, nguyên nhân giảm chủ yếu do nhân dân đã đẩy mạnh trồng rừng, khai hoang mở rộng đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng và các tổ chức thuê đất chưa sử dụng vào các dự án trên phần đất do UBND xã quản lý vậy diện tích nhóm đất chưa sử dụng có biến động giảm.

#### **1.2. Công tác lập phương án sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn.**

Tham mưu tổ chức thực hiện “*Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện*” để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh theo nhiệm vụ đã được Chính phủ phê duyệt.

Căn cứ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia phân bổ cho tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tiếp tục tham mưu có các văn bản gửi các Sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện góp ý kiến dự thảo Kế hoạch và tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội thảo cấp tỉnh. Tham mưu Văn bản số 2912/STNMT-ĐĐ ngày 26/11/2022 gửi UBND tỉnh về việc đề nghị ký hồ sơ trình thẩm định dự thảo Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Bắc Kạn; ngày 19/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 226/TTr- UBND về việc đề nghị Thủ Tướng phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Bắc Kạn.

### ***1.3. Kết quả lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cụ thể đối với cấp tỉnh và cấp huyện.***

Đối với công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện: Tổ chức họp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoàn thành 8/8 huyện, thành phố. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện có phát sinh một số công trình, dự án cần thu hồi, giao đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân, để có cơ sở pháp lý thực hiện các thủ tục về đất đai, theo đề nghị của các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh xem xét, cho phép bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại các huyện, thành phố. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương.

Đối với công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện: Đến nay đã tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 8/8 huyện, thành phố, hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt.

### ***1.4. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.***

Kiểm tra, thẩm định trình UBND tỉnh ban hành 67 quyết định thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Cụ thể: 57 quyết định giao đất với diện tích 146,91ha; 08 quyết định thuê đất với diện tích 55,62 ha, 02 quyết định thu hồi đất do chủ sử dụng tự nguyện trả lại đất với diện tích 0,85ha. UBND các huyện, thành phố đã ban hành 71 quyết định thu hồi đất, giao đất; 421 quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

Việc tham mưu ban hành các quyết định thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định và tiến độ thời gian thủ tục hành chính.

### ***1.5. Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất***

Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được quan tâm. Tổng số hồ sơ tiếp nhận thường xuyên từ tháng 01/2022 đến ngày 30/11/2022 của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là 20.265 hồ sơ (trong đó, tổ chức 378 hồ sơ; hộ gia đình cá nhân 19.887 hồ sơ); Kết quả: Đã giải quyết xong: 18.467 hồ sơ, đang thực hiện trong hạn 1.278 hồ sơ, 520 hồ sơ không đủ điều kiện đã trả lại để người dân hoàn thiện theo quy định; không có hồ sơ quá hạn.

### ***1.6. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.***

Tiếp tục vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của 04 huyện (huyện Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì và thành phố Bắc Kạn). Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Pác Nặm, Ba Bể hiện nay đang tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và hoàn thành trong năm 2022.

### ***1.7. Công tác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, kết quả thu tài chính từ đất đai.***

Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt đã tham mưu thực hiện 70 công trình đề nghị định giá đất cụ thể, giá khởi điểm (gồm lập dự toán, kiểm tra đánh giá phương án giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất); 06 công trình đang thực hiện. Ngoài ra, đối với

một số hồ sơ không đủ điều kiện định giá đất, ban hành văn bản hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Công tác đấu giá quyền sử dụng đất 75 lô đất<sup>10</sup>, với tổng số tiền thu được là 31.393.893.000 đồng.

Thu ngân sách từ đất ước đạt 198 tỷ đồng.

### **1.8. Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.**

Chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các tồn tại, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm, những dự án có khó khăn, vướng mắc phức tạp.

Hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng trình tự, thủ tục và áp dụng cơ chế chính sách theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân có đất bị thu hồi đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

### **1.9. Kết quả thực hiện quyền của người sử dụng đất.**

Tổng số hồ sơ thực hiện quyền của người sử dụng đất từ tháng 01/2022 đến ngày 30/11/2022 là 24.288 hồ sơ, đã giải quyết xong 22.490 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 1.278 hồ sơ; 520 hồ sơ không đủ điều kiện đã trả lại để người dân hoàn thiện theo quy định.

### **1.10. Kết quả khảo sát, lập bản đồ địa chính, đánh giá tiềm năng đất đai.**

Đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã hoàn thiện việc đo đạc bản đồ địa chính chính quy đối với tất cả các loại đất trên 108/108 xã, phường, thị trấn. Dự án Điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Bắc Kạn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 và được công bố, công khai trên website của Sở và cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn. Năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn đã tham mưu xây dựng xong Dự án, rà soát các điểm ô nhiễm và xây dựng danh mục các điểm dự kiến điều tra, đánh giá ô nhiễm và trình Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 2188/STNMT-ĐĐ ngày 29/8/2022. Tuy nhiên, tại cuộc họp ngày 11/10/2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo dừng triển khai thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”. Đồng thời, Sở Tài chính đã thông báo không thẩm định dự toán nhiệm vụ trên (tại Công văn số 2229/STC-TCHCSN ngày 14/10/2022).

### **1.11. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật lĩnh vực đất đai.**

#### **a. Việc triển khai thanh tra, kiểm tra:**

Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 02 cuộc/04 đối tượng, trong đó:

- Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch:

+ Thanh tra: 03 cuộc<sup>11</sup>.

<sup>10</sup> Huyện Bạch Thông: 13 lô, 3.097.700.000 đồng; Huyện Ba Bê: 62 lô, diện tích 81222,7m<sup>2</sup>; 28.296.193.000 đồng;

<sup>11</sup> Sở TNMT: 02 cuộc/02 đơn vị (Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh tại tổ 5, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh theo Quyết định số 147/QĐ-STNMT ngày 20/4/2022; Đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-STNMT ngày 07/7/2022; Thanh tra việc quản lý và sử dụng đất để xây dựng các trạm thu phát sóng di động (BTS) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 555/QĐ-STNMT ngày 16/11/2022; Hiện, đang triển khai thực hiện); huyện Ngân Sơn: 01 cuộc.

+ Kiểm tra: 02 cuộc/30 đơn vị (Kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai tại địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Kế hoạch số 46/KH-STNMT ngày 30/3/2022; Kiểm tra chấp hành pháp luật về đất đai đối với 06 tổ chức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 316/QĐ-STNMT ngày 29/6/2022).

- Kiểm tra đột xuất: 17 cuộc<sup>12</sup>.

*b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:*

Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện một số vi phạm sau: Đối với người sử dụng đất: Sử dụng đất không đúng mục đích; hủy hoại đất (tự ý san ủi mặt bằng, làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất và biến dạng địa hình); lấn, chiếm đất; không thực hiện đăng ký biến động đất đai đúng thời hạn cho phép theo quy định, chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

*c. Kiến nghị xử lý vi phạm:*

Qua thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của UBND các xã, phường thị trấn, tỉnh Bắc Kạn đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ban hành quyết định xử phạt với số tiền xử phạt là 568,401 triệu đồng<sup>13</sup>; truy thu nghĩa vụ tài chính 15,776 triệu đồng<sup>14</sup>.

**1.12. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất, thi hành Luật Đất đai.**

*a. Về hoạt động san ủi, đào đắp đất cải tạo mặt bằng:* Về quản lý hoạt động san ủi đất.

Hiện nay Luật Xây dựng và các Văn bản quy phạm pháp luật khác về đầu tư xây dựng chưa có quy định cụ thể cho hoạt động san ủi, đào đắp đất cải tạo mặt bằng để xây dựng công trình hoặc để sản xuất khi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu và đề nghị chính quyền địa phương cho phép để chủ đầu tư được thực hiện; Do vậy việc san ủi, đào đắp đất cải tạo mặt bằng của các cá nhân, hộ gia đình hiện nay ở các địa phương trong tỉnh không có cơ sở để quản lý, mặc dù một số địa phương đã có văn bản hướng dẫn, nhưng hiệu lực quản lý không cao, không có chế tài xử lý vi phạm dẫn đến việc san ủi đồ đất bừa bãi không theo quy định gây mất cảnh quan môi trường; Đặc biệt do người dân tự san ủi, không có thiết kế, tính toán nên không đảm bảo an toàn cho công trình cũng như tính mạng của người dân; đồng thời không thu được phí xây dựng, phí bảo vệ môi trường, không thu được ngân sách nhà nước nhằm bù đắp lại các khoản chi bảo vệ môi trường, sửa chữa đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác do ảnh hưởng của việc san ủi, đào đắp, vận chuyển đất; công tác quản lý môi trường đối với hoạt động san ủi, đào đắp đất gặp nhiều khó khăn.

Theo quy định của Luật đất đai người sử dụng đất phải đúng mục đích được giao, các hoạt động san ủi, cải tạo mặt bằng làm mất khả năng sử dụng đất là hành vi hủy hoại đất quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019. Người có hành vi hủy hoại đất phải xử lý vi phạm theo quy

<sup>12</sup> Sở TNMT: 03 cuộc; huyện Na Rì: 02 cuộc; huyện Bạch Thông: 07 cuộc; huyện Pác Nặm: 05 cuộc.

<sup>13</sup> Huyện Na Rì: 25 triệu đồng; huyện Bạch Thông: 8 triệu đồng; 38 triệu đồng; huyện Pác Nặm: 72 triệu đồng; huyện Chợ Mới: 463,401 triệu đồng.

<sup>14</sup> Huyện Na Rì: 15,776 triệu đồng.

định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 (*nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3210/BTNMT-PC ngày 14/6/2021 trả lời Đoàn ĐBQH tỉnh*). Tuy nhiên, để khắc phục khó khăn, hạn chế và tồn tại nêu trên, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu quy định về điều kiện quản lý tốt hơn về hoạt động san ủi, đào đắp đất cải tạo mặt bằng của các cá nhân, hộ gia đình không có điều kiện để lập dự án đầu tư xây dựng hoặc lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

*b. Đối với các Điều 187, Điều 188, Điều 189, Điều 190 của dự thảo Luật:*

Liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất cần được quy định rõ ràng cụ thể hơn, đặc biệt đối với những dự án khu đô thị, khu dân cư, đất cho mục đích thương mại dịch vụ trong trường hợp địa phương không có ngân sách để GPMB tạo quỹ đất “sạch” để đấu giá thì được áp dụng theo hướng đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của Luật Đấu thầu nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho các địa phương còn có khó khăn về ngân sách để GPMB theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ngoài ra, giữa pháp luật đất đai và pháp luật đầu tư chưa có quy định thống nhất trong việc quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án (đối với dự án ngoài ngân sách) với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện. Do đó việc xác định dự án cần có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được phê duyệt mới quyết định chủ trương đầu tư hay quyết định chủ trương đầu tư trước sau đó mới phê duyệt bổ sung dự án vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để làm căn cứ chấp thuận cho phép nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất và thực hiện các thủ tục tiếp theo là chưa rõ ràng, cụ thể.

Vì vậy đối với các nội dung này cần được quy định rõ ràng cụ thể hơn và đảm bảo đồng bộ thống nhất giữa Luật Đất đai và Luật Đầu tư về thời điểm thực hiện các bước công việc của quy trình thực hiện dự án đầu tư.

*c. Tại Điều 99 dự thảo Luật quy định đối với Đất cho hoạt động khoáng sản :*

Dự thảo Luật đã sửa đổi theo hướng bỏ đất thăm dò thì không phải thuê đất (quy định tại khoản 2) đây là nội dung đổi mới so với Luật Đất đai hiện hành. Tuy nhiên tại khoản 3 (quy định cụ thể tại điểm a) thì vẫn theo hướng việc sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản phải có quyết định cho thuê đất để thăm dò. Vì vậy về nội dung này đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, nghiên cứu sửa đổi đảm bảo thống nhất và phù hợp tình hình thực tế. Nội dung này, trong các kiến nghị về khó khăn, vướng mắc khi áp dụng tại tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh Bắc Kạn đã kiến nghị sửa đổi đối với trường hợp thăm dò khoáng sản vẫn sử dụng đến lớp đất mặt như khoan, đào nhưng chưa phải dự án đầu tư thì có thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất hay không. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu sửa đổi theo hướng quy định rõ trường hợp chỉ thăm dò chưa phải dự án đầu tư thì việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho thuê đất được thực hiện như thế nào.

*d. Vướng mắc trong thực tế áp dụng:*

Một số tài liệu phát sinh trong giải quyết TTHC về giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất bao gồm: Thỏa thuận ký quỹ đầu tư (có Biên lai kèm theo), Văn bản chấp thuận phương án trồng rừng thay thế của UBND tỉnh (Kèm

theo Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế), Giấy xác nhận nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa.

Các giấy tờ trên không thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giao đất, thuê đất quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Tuy nhiên, để thực hiện thủ tục về giao đất, thuê đất thì cần có các giấy tờ trên để chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định pháp luật về đầu tư, bảo vệ rừng và đất chuyên trồng lúa nước.

\* Đề xuất giải pháp:

Để thống nhất giữa các thông tư hướng dẫn, quy định giải quyết TTHC về đất đai phù hợp với thực tiễn và các ngành có liên quan, trong thành phần hồ sơ TTHC về đất đai của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên bổ sung các giấy tờ nêu trên.

**1.13. Đề xuất, kiến nghị.** Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013 theo hướng khắc phục những vướng mắc, bất cập như các địa phương đã báo cáo tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Đất đai; nghiên cứu quy định cụ thể hơn trong Luật, tránh tình trạng để xử lý một nội dung nhưng phải tra cứu, dẫn chiếu nhiều văn bản quy phạm pháp luật, rà soát các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ ngành (trong dự thảo Luật vẫn nhiều nội dung giao cho Chính phủ quy định); tạo sự thống nhất, tránh chòng chéo, mâu thuẫn giữa chính sách pháp luật về đất đai với chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực đầu tư, bảo vệ môi trường, bảo vệ phát triển rừng... để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện; tập trung nguồn lực đầu xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu để vừa đáp ứng được yêu cầu thông tin cho công tác quản lý, đồng thời phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tạo điều kiện để thực hiện quản lý đất đai công khai, minh bạch và thuận lợi trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

## **2. Lĩnh vực tài nguyên nước.**

### **2.1. Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn.**

Năm 2022, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 27 giấy phép tài nguyên nước<sup>15</sup>. Hoàn thành nhiệm vụ Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt kết quả nhiệm vụ tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 28/6/2022). Hiện đang tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

### **2.2. Đề xuất, kiến nghị.**

Về công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước, các chương trình, nhiệm vụ cần có hướng dẫn chi tiết về quy trình, kinh phí, thời hạn cụ thể để các địa phương triển khai thuận lợi và thống nhất trong toàn quốc, như nhiệm vụ lập danh mục các nguồn nước, kiểm kê tài nguyên nước, kinh phí thực hiện điều tra cơ bản, lập quy

<sup>15</sup> 01 giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất; 08 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt; 05 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 13 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

hoạch tài nguyên nước... địa phương rất lúng túng và không triển khai được hoặc triển khai không hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước tại các tỉnh.

### **3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản.**

#### **3.1. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản.**

Theo Luật Quy hoạch, quy hoạch khoáng sản, tài nguyên nước được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh. Hiện nay đang phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng Quy hoạch tỉnh.

#### **3.2. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản.**

Tiếp nhận và giải quyết 17 hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, đã trình UBND tỉnh ban hành 05 Giấy phép thăm dò 08 giấy phép khai thác trong đó có 02 giấy phép gia hạn khai thác, 01 giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

#### **3.3. Công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.**

Trong năm 2022, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thu được là 26.833 triệu đồng; có 02 đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ khoáng sản, tổng số tiền trúng đấu giá quyền khai thác đã thu được là 643.779.650 đồng.

#### **3.4. Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.**

Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Quản lý khoáng sản giai đoạn 2021-2025 năm 2022 và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác năm 2022, đã trình và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 101/KH-UBND ngày 18/02/2022. Ban hành nhiều văn bản đề nghị các huyện, thành phố tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

#### **3.5. Tình hình hoạt động khoáng sản: công tác thăm dò khoáng sản; công tác khai thác khoáng sản; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.**

- *Số giấy phép thăm dò:* Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 13 giấy phép thăm dò khoáng sản còn hiệu lực (gồm 5 giấy phép thăm quyền Bộ và 08 giấy phép thăm quyền tỉnh). Trong đó có 2 giấy phép thăm Bộ và 02 giấy phép thăm quyền tỉnh được cấp trong năm 2022.

- *Công tác khai thác khoáng sản:* Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ TNMT cấp và 39 giấy phép khai thác khoáng sản do UBND tỉnh cấp. Trong đó, năm 2022 Bộ TN&MT cấp 01 giấy phép, UBND tỉnh cấp 04 giấy phép. Nhìn chung, các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thăm dò, khai thác theo giấy phép được cấp, cơ bản các doanh nghiệp chấp hành, thực hiện tốt các quy định của Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính liên quan.

#### **3.6. Tình hình thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng nơi khai thác khoáng sản:**

Trong quá trình hoạt động, các Doanh nghiệp đã có những sự hỗ trợ đối với cộng đồng nơi khai thác khoáng sản như ưu tiên tạo việc làm cho người lao động

tại địa phương, hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình hạ tầng như đường giao thông, nhà văn hóa, .. và trong các hoạt động đoàn thể khác.

### **3.7. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.**

- Một số Doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đất đai đối với các khu vực khoáng sản đầu giá quyền khai thác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (Chủ đầu tư và người có đất phải tự thỏa thuận việc sử dụng đất, dẫn đến doanh nghiệp không triển khai được dự án đối với khu vực khoáng sản đã trúng đấu giá quyền khai thác). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành Luật đất đai sửa đổi để giải quyết khó khăn cho các Doanh nghiệp.

- Hiện nay chưa có quy định cụ thể để thực hiện việc hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do tổ chức, cá nhân đầu tư quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP (trường hợp các bên không tự thỏa thuận). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu có hướng dẫn cụ thể.

- Hiện nay, việc cấp phép khai thác đất đắp cho các công trình nhất là các công trình giao thông còn gặp khó khăn. Do đơn vị muốn khai thác đất đắp phải trải qua nhiều thủ tục (thăm dò, phê duyệt trữ lượng, khai thác,...) như đối với các loại khoáng sản khác, dẫn đến mất nhiều thời gian không đảm bảo tiến độ dự án.

## **4. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.**

### **4.1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường.**

- Chất lượng môi trường không khí: Kết quả quan trắc môi trường không khí tỉnh Bắc Kạn năm 2022 cho thấy chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh tương đối tốt. Cường độ tiếng ồn và hàm lượng các thông số quan trắc trong môi trường không khí tại các vị trí quan trắc năm 2022 đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNM - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, chỉ có 01 vị trí quan trắc cường độ tiếng ồn vượt QCVN 26:2010/BTNMT. Tỉnh Bắc Kạn không có điểm nóng về ô nhiễm không khí.

- Chất lượng môi trường nước mặt: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Bắc Kạn năm 2022 cho thấy, tại các vị trí quan trắc, hàm lượng của các thông số quan trắc hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1 - dùng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác và cột A2 - đạt chất lượng cấp nước cho sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp, chỉ có một số vị trí có hàm lượng thông số BOD<sub>5</sub>, COD, TSS vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2 và hàm lượng các thông số TSS, NO<sub>2</sub>-N vượt QCVN 08-MT/2015/BTNMT cột B1.

- Chất lượng môi trường nước dưới đất: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước dưới đất tỉnh Bắc Kạn năm 2022 cho thấy, tại các vị trí quan trắc, hàm lượng của các thông số quan trắc hầu hết đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT, chỉ có một số vị trí có hàm lượng thông số Coliform vượt QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

- Chất lượng môi trường đất: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường đất tỉnh Bắc Kạn năm 2022 cho thấy, tại các vị trí quan trắc, hàm lượng của các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại trong đất và QCVN 15:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất.

#### **4.2. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường.**

Việc xử lý triệt để, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được chú trọng thực hiện. Hiện đang triển khai thực hiện Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Chi nhánh Vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới, dự kiến thực hiện xong trong năm 2023. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 03 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chưa được xử lý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Bắc Kạn đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ kinh phí xử lý.

Công tác bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp được tỉnh chú trọng ngay từ đầu. Tỉnh Bắc Kạn có 01 khu công nghiệp là KCN Thanh Bình đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước thải phát sinh của tất cả các dự án trong khu công nghiệp đảm bảo được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Chất thải rắn sinh hoạt của các nhà máy hoạt động trong khu công nghiệp được Công ty đô thị môi trường huyện Chợ Mới thu gom 02 lần/tuần. Các dự án triển khai tại KCN Thanh Bình đều được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định và thực hiện cơ bản đúng theo nội dung báo cáo ĐTM, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận. Công tác bảo vệ môi trường đối với Khu công nghiệp Thanh Bình thường xuyên đã được quan tâm, chỉ đạo, tiến hành thanh tra, kiểm tra và tham mưu xử lý kịp thời khi có sự cố về môi trường.

- Đối với các nguồn thải lớn: Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 02 cơ sở nằm ngoài khu công nghiệp có quy mô xả nước thải trên 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm: Mỏ chì kẽm Nà Bốp - Pù Sáp của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn có quy mô xả nước thải là 1.719,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Trạm xử lý nước thải thành phố Bắc Kạn là 1.700m<sup>3</sup>/ngày đêm. Các cơ sở đều đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có 1 cơ sở (Trạm xử lý nước thải thành phố Bắc Kạn) tiến hành lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tự động, liên tục nhưng chưa truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

\* Dự án khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, thủy điện: Tính đến hết tháng 11/2022, toàn tỉnh có 51 giấy phép khai thác khoáng sản được cấp còn thời hạn (gồm có 41 giấy phép của tỉnh và 10 giấy phép của Bộ TN&MT), trong đó có 31 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (cát sỏi, đá vôi, đá hoa trắng), 20 giấy phép khai thác khoáng sản kim loại (chì, kẽm, sắt, vàng).

Các nguồn gây ô nhiễm và tác động đến môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản chủ yếu là từ nước thải từ việc tháo khô moong khai thác, nước cuốn trôi qua bề mặt qua khu vực khai thác, khu vực bãi thải, nước thải từ quá trình sàng tuyển quặng; bụi, khí thải từ các hoạt động vận chuyển, xúc bốc, khoan nổ

mìn, nghiền sàng,.. Ngoài ra còn các các tác động thứ cấp như: Sụt lún, nứt đất, nhà cửa và các công trình xây dựng do hạ thấp mực nước ngầm; một số tuyến đường giao thông bị ảnh hưởng hư hỏng, xuống cấp nhanh do vận chuyển quá tải trọng.

#### **4.3. Tình hình phát sinh và xử lý chất thải:**

##### **\* Chất thải nguy hại**

- Theo số liệu thống kê từ các chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo kỳ báo cáo, tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 là 85.314,3kg/năm, trong đó: Phát sinh từ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản là 2.727,2 kg/năm, chiếm 3,2%; Phát sinh từ hoạt động y tế là 63.265,7 kg/năm, chiếm 74,2%; Phát sinh từ các hoạt động còn lại (sửa chữa ô tô, kinh doanh xăng dầu, sản xuất giấy, gỗ, nông sản...) là 19.321,4 kg/năm, chiếm 22,6%.

Số lượng chất thải nguy hại được vận chuyển, xử lý là 82.998,3 kg/năm (chiếm 97,2%), chủ yếu là CTNH thuộc ngành y tế (63.265,7 kg) và một số chủ nguồn thải đã ký hợp đồng với đơn vị có Giấy phép xử lý CTNH để vận chuyển, xử lý (19.732,6 kg); các chủ nguồn thải còn lại, do số lượng phát sinh CTNH ít, chưa tìm được đơn vị xử lý CTNH phù hợp nên các chủ nguồn thải chỉ thực hiện việc thu gom và lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

Đối với chất thải nguy hại y tế được xử lý 100% bằng lò đốt của các bệnh viện, trung tâm y tế. Chất thải nguy hại công nghiệp chỉ có một số cơ sở hợp đồng vận chuyển, xử lý với đơn vị có Giấy phép xử lý CTNH, còn đối với các chủ nguồn thải nhỏ, hoặc tại vùng sâu vùng xa khó khăn trong việc lựa chọn đơn vị xử lý, CTNH chỉ được thu gom, lưu trữ tạm thời.

Ngoài các cơ sở y tế được phép tự xử lý, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chưa có tổ chức, cá nhân nào đủ điều kiện được cấp Giấy phép xử lý CTNH. Mặt khác, trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị có phát sinh CTNH nhưng với khối lượng nhỏ, không đáng kể, do vậy các chủ nguồn thải khó tìm được đơn vị có chức năng đủ điều kiện vận chuyển, xử lý các loại CTNH phát sinh.

##### **\* Chất thải rắn sinh hoạt thông thường**

##### **+ Chất thải rắn sinh hoạt đô thị:**

Tổng chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh ở khu vực đô thị là 80,9 tấn/ngày; tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý là 75,5 tấn/ngày, trong đó, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng hình thức chôn lấp trực tiếp là 13,5 tấn/ngày chiếm tỷ lệ 0,18%, còn lại được xử lý bằng phương pháp đốt.

Đối với khu vực đô thị, hiện tại đã có 08/08 huyện, thành phố được đầu tư cơ sở hạ tầng và lò đốt rác thải sinh hoạt, cụ thể: thành phố Bắc Kạn có Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ thiêu hủy tại thôn Khuổi Mật thực hiện xã hội hóa và 07 huyện đã được đầu tư lò đốt rác thải sinh hoạt từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Phương tiện vận chuyển rác tại các địa phương chủ yếu là xe ô tô tải 2,5-3,5 tấn hoặc xe cuốn ép rác chuyên dụng 5 tấn. Rác sau khi được thu gom bằng xe đẩy tay sẽ được tập kết, vận chuyển đến bãi rác, phân loại để xử lý theo phương pháp đốt, chôn lấp. Nhìn chung, phương tiện vận chuyển tại một số địa phương đã

xuống cấp và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, tại huyện Pác Nặm phương tiện vận chuyên là xe tải thông thường, không phải xe chuyên dụng nên còn khó khăn, bất tiện trong việc thu gom, bốc xếp và vận chuyên.

Về công tác thu gom, xử lý, có 06/08 huyện đã thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo hình thức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý; 02/08 huyện thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ cho Ban quản lý chợ và bến xe, Hợp tác xã nước sạch và vệ sinh môi trường thực hiện thu gom, xử lý.

+ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt nông thôn phát sinh khoảng 106 tấn/ngày; lượng chất thải được thu gom, xử lý khoảng trên 36%.

Có 06/108 xã được đầu tư xây dựng mô hình xử lý rác thải sinh hoạt từ nguồn ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường. Các mô hình sau khi đầu tư xây dựng xong được bàn giao cho UBND xã quản lý và vận hành. Rác thải sẽ được các tổ, đội vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển đến khu vực lò đốt rác để phân loại, xử lý. Phương tiện thu gom, vận chuyển rác chủ yếu là xe đẩy tay, xe đầu dọc hoặc xe tải.

Một số thôn thuộc các xã lân cận khu vực trung tâm huyện, rác thải được thu gom, xử lý tại lò đốt rác cấp huyện. Còn lại, tại đa số các xã, người dân tự xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp thủ công (chôn lấp, đốt) hoặc xây dựng các điểm xử lý rác thải với quy mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình. Một số nơi địa hình phức tạp, dân cư sống không tập trung nên việc thu gom, xử lý rác thải tại khu vực nông thôn gặp nhiều trở ngại, vẫn còn tình trạng đổ rác ra các khu vực sườn núi, vườn, khe, suối.

#### \* Chất thải rắn công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn tỉnh trong năm khoảng 33.000 tấn bao gồm đất đá thải, bùn thải không nguy hại trong quá trình khai thác, chế biến khoáng sản; vỏ cây, mùn cưa, mẫu tre, gỗ trong ngành chế biến lâm sản.

Hầu hết lượng đất đá thải phát sinh được quản lý tại bãi thải của các mỏ hoặc tận dụng làm vật liệu san lấp trong khu vực nội mỏ; bùn thải không nguy hại được quản lý tại các hồ chứa bùn thải quặng đuôi theo hồ sơ bảo vệ môi trường được duyệt; bã củ được dùng để ủ làm phân bón và vụn gỗ, giấy từ quá trình chế biến lâm sản được tái sử dụng làm chất đốt.

#### \* Nước thải sinh hoạt đô thị

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong năm tại khu vực đô thị khoảng 7.147,4m<sup>3</sup>/ngày.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 04/09 đô thị được xây dựng hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất là 3.740m<sup>3</sup>/ngày.đêm, trong đó thị trấn Đồng Tâm 250m<sup>3</sup>/ngày.đêm (công suất thực tế vận hành khoảng 50m<sup>3</sup>/ngày), thị trấn Chợ Rã 330m<sup>3</sup>/ngày.đêm, thị trấn Yên Lạc 160m<sup>3</sup>/ngày.đêm (công suất thực tế vận hành khoảng 132 m<sup>3</sup>/ngày), thành phố Bắc Kạn 3.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm (công suất thực tế vận hành khoảng 2000 m<sup>3</sup>/ngày), còn lại các đô thị khác chưa có công trình xử lý, chưa tách được nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất kinh doanh...

#### ***4.4. Công tác cấp phép hoạt động bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường.***

Trong năm 2022, thực hiện tiếp nhận 38 thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường, trong đó: 18 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 19 hồ sơ cấp giấy phép môi trường, 01 phương án cải tạo phục hồi môi trường. Đã giải quyết xong: 29/38 hồ sơ (trình phê duyệt, cấp phép: 27 hồ sơ; 02 hồ sơ trả lại), đang giải quyết: 9 hồ sơ. Tất cả các hồ sơ giải quyết đều đảm bảo đúng quy trình thẩm định, không có hồ sơ giải quyết chậm.

#### ***4.5. Công tác phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường.***

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường từ ngay giai đoạn lập dự án đầu tư nhằm loại bỏ các dự án sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây mức độ ô nhiễm môi trường cao. Quy định các dự án phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai hoạt động, nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định hồ sơ đánh giá tác động môi trường.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm: Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và kết thúc theo đúng kế hoạch đề ra. Qua kiểm tra cho thấy phần lớn các đơn vị đã có ý thức tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tuy nhiên còn tình trạng xả nước thải không đạt tiêu chuẩn ra môi trường, đổ chất thải không đúng nơi quy định. Khi thanh tra, kiểm tra phát hiện ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đã có biện pháp xử lý theo quy định, đồng thời yêu cầu đơn vị khắc phục hành vi vi phạm.

#### ***4.6. Triển khai các hoạt động quan trắc môi trường.***

Thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh theo Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 29/12/2017. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí khó khăn, nên chưa thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường theo mạng lưới quan trắc. Năm 2022, thực hiện 4 đợt quan trắc môi trường không khí xung quanh, 4 đợt quan trắc môi trường nước mặt, 3 đợt quan trắc môi trường nước ngầm, 1 đợt quan trắc môi trường đất. Hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có trạm quan trắc môi trường tự động.

Theo kết quả quan trắc môi trường năm 2022, nhìn chung chất lượng môi trường tỉnh Bắc Kạn còn tương đối tốt.

#### ***4.7. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.***

Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn; trạm quan trắc môi trường tự động để quan trắc chất lượng nước lưu vực sông trên địa bàn).

Thiếu kinh phí triển khai các chương trình, dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các dự án xử lý ô nhiễm. Hiện tại trên địa bàn tỉnh còn 04 dự án cơ sở gây ô nhiễm môi trường chưa có kinh phí triển khai thực hiện.

### **5. Lĩnh vực biến đổi khí hậu.**

- Các tác động của biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Bắc Kạn là tỉnh có địa hình chủ yếu là đồi núi cao, độ dốc khá lớn, địa hình chia cắt, phức tạp, bên cạnh đó, nhiều sông, suối, mùa mưa thường xảy ra mưa lớn, lũ lụt,

sạt lở đất, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất của nhân dân. Tính đến hết tháng 11 năm 2022, trên địa bàn tỉnh có 03 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp; xảy ra 06 đợt rét hại; 14 đợt nắng nóng (trong đó có 01 đợt nắng nóng gay gắt trên diện rộng với nhiệt độ cao nhất 37.3 – 38.6<sup>0</sup>C) và 02 đợt dông lốc. Thiệt hại do thiên tai gây ra đã làm chết 3 người, 7 người bị thương; có trên 590 ngôi nhà đã bị sập đổ, hư hỏng; 1.676 ha lúa, ngô, hoa màu, rau màu bị ngập, cuốn trôi và đất nông nghiệp vùi lấp; 2.108 con trâu, bò, ngựa, dê, gia cầm và các loài vật nuôi khác bị chết; 19 công trình thủy lợi và nhiều tuyến kênh mương bị hư hỏng, vùi lấp; nhiều công trình giao thông, cầu cống, đường xá bị sạt lở, sụt lún, hư hỏng nặng... Ước tổng thiệt hại theo thống kê của do thiên tai gây ra khoảng 74.405 triệu đồng.

- Công tác xây dựng kế hoạch, việc lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương: Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề xuất việc lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Lập Kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu: Đôn đốc triển khai các văn bản liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu: Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ ban hành quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôdôn; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BTNMT ngày 18/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn.**

***6.1. Công tác quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.***

Đài Khí tượng Thủy văn (KTTV) tỉnh Bắc Kạn là đơn vị trực thuộc Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc thực hiện chức năng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn trong phạm vi tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, các nhân nào được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

***6.2. Công tác phối hợp, tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn.***

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện trực ban theo chế độ quy định, luôn kịp thời chuyển tiếp các bản tin dự báo cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn từ Đài KTTV tỉnh, Đài KTTV khu vực Việt Bắc,

Trung tâm dự báo KTTV Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT đến cơ quan thường trực PCTT và TKCN cấp huyện, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình và các cơ quan liên quan.

Phương thức truyền tin theo Quy chế công tác trực ban, họp giao ban ứng phó thiên tai tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh bao gồm có bản fax, thư điện tử (email), trao đổi trực tiếp bằng điện thoại, gửi tin nhắn, phần mềm trực tuyến trên trang thông tin điện tử Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, gửi qua đường chuyển phát của ngành Bưu điện, các phương tiện thông tin đại chúng. Cán bộ trực ban tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo dõi, cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, tiếp nhận và chuyển tiếp tình hình diễn biến thiên tai đến các tổ chức có liên quan, phân tích thông tin về thiên tai để tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp cần thiết, biên soạn nhanh và gửi đến các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; lưu trữ các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp nhận các bản tin nhận định xu thế thời tiết - thủy văn hàng tháng; Tin cảnh báo lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng cục bộ trên địa bàn tỉnh; Bản tin dự báo KTTV thời hạn mùa do Đài KTTV tỉnh Bắc Kạn cung cấp để tổng hợp.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTV: Đôn đốc triển khai các văn bản liên quan đến lĩnh vực khí tượng thủy văn và đôn đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể là chủ công trình duy nhất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Nghị định số 48/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

## **7. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám.**

### **7.1. Về đo đạc và bản đồ.**

#### *a. Kết quả đạt được*

- Các nội dung cơ bản trong hoạt động đo đạc và bản đồ của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm: Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan. Đối với các dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước phải lập Thiết kế kỹ thuật – Dự toán hoặc phương án thi công theo quy định đã tham gia ý kiến đối với 53 phương án thi công và Thiết kế kỹ thuật - Dự toán; hướng dẫn các tổ chức được giao đất, cho thuê đất có giải pháp quản lý chặt chẽ ranh giới, mốc giới được giao quản lý, sử dụng; sản phẩm đo đạc và bản đồ sau khi hoàn thành được tổ chức giao nộp, lưu trữ để thực hiện việc sử dụng đa mục tiêu và phục vụ nhiệm vụ quản lý đất đai tại địa phương, tránh hiện tượng đo đạc chồng chéo gây lãng phí ngân sách thực hiện. Đối với các đơn vị hoạt động đo đạc và bản đồ nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn như tự kiểm tra chất lượng sản phẩm do đơn vị thực hiện theo quy định; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính thường xuyên, kịp thời tại địa phương...

- *Kết quả triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ:* Không có.

- *Kết quả xây dựng dữ liệu địa lý thuộc trách nhiệm được giao tại Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ:* Bắc Kạn là tỉnh còn nhiều khó khăn do vậy chưa bố trí được kinh phí để thực hiện việc xây dựng dữ liệu địa lý theo quy định.

*b. Những khó khăn, vướng mắc.*

Khi thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ: Theo Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 quy định “Người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ; có thời gian hoạt động thực tế ít nhất là 05 năm phù hợp với ít nhất một nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoặc có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I quy định tại Điều 53 của Luật này; không được đồng thời là người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ của tổ chức khác” nên khi thẩm định hồ sơ cần phải kiểm tra rà soát thông tin của người Kỹ thuật trưởng có đảm bảo tiêu chí trong Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 là rất khó khăn; Việc đóng bảo hiểm xã hội của các cá nhân chưa được cập nhật đầy đủ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội Việt Nam, khó khăn trong việc tra cứu thời gian đóng bảo hiểm của Kỹ thuật trưởng.

Bản đồ địa chính của tỉnh chủ yếu được đo đạc bằng phương pháp toàn đạc tỷ lệ 1:500; 1:1000 đối với đất ở, đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm,...; bản đồ địa chính tỷ lệ 1:10.000 đối với đất lâm nghiệp được thành lập bằng phương pháp khoanh vẽ bằng công nghệ không ảnh nên việc tiếp biên hai loại bản đồ này có sự chồng lấn, hở phần diện tích, gây khó khăn khi xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính và cấp Giấy chứng nhận cho chủ sử dụng đất.

Hiện nay tỉnh đã được cung cấp bộ cơ sở dữ liệu nền địa lý, tuy nhiên hàng năm chưa được cập nhật, bổ sung do khó khăn về nguồn kinh phí nên tỉnh chưa tổ chức vận hành, khai thác sử dụng theo quy định.

Chưa bố trí được kinh phí để thực hiện việc xây dựng dữ liệu địa lý theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019.

*c. Đề xuất, kiến nghị.*

Bắc Kạn là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 (do tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Đo đạc và bản đồ); cập nhật, bổ sung, hỗ trợ vận hành bộ cơ sở dữ liệu nền địa lý đã được lập trên địa bàn tỉnh phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam xem xét thông tin người phụ trách kỹ thuật của các tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trên toàn quốc cho các địa phương hoặc hướng dẫn địa phương tra cứu thông tin trên để phục vụ việc thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của các tổ chức khi được đề nghị.

- Đối với Kỹ thuật trưởng thì chỉ cần có giấy xác nhận của Bảo hiểm xã hội Việt Nam xác nhận đúng thời gian thực tế đóng bảo hiểm là đủ điều kiện.

**7.2. Về quản lý, ứng dụng trong hoạt động viễn thám.**

- *Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án về ứng dụng viễn thám trong phạm vi quản lý:* Năm 2022, tỉnh Bắc Kạn không có các đề án, dự án ứng dụng viễn thám trong quản lý.

- *Nhu cầu sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám thuộc phạm vi quản lý của địa phương định kỳ hàng năm, 05 năm:* Để phục vụ các chương trình, đề án, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm chủ đầu tư chủ yếu sử dụng nguồn tài liệu bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các tỷ lệ để tổ chức thực hiện phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội như điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, phòng chống thiên tai và đảm bảo an ninh quốc phòng ... do vậy, tỉnh Bắc Kạn đề nghị được cập nhật và cung cấp các ứng dụng viễn thám theo yêu cầu quản lý của tỉnh, gồm: Quản lý tài nguyên đất; quản lý tài nguyên nước; quản lý địa chất và tài nguyên khoáng sản; quản lý bảo vệ môi trường; đo đạc và bản đồ; nông nghiệp và phát triển nông thôn.

*b. Những tồn tại, vướng mắc, khó khăn.*

Công tác quản lý nhà nước về viễn thám trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế như công nghệ viễn thám là lĩnh vực mới tài liệu cập nhật ít, con người, cơ sở hạ tầng trang thiết bị chưa được đầu tư để phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; mặt khác trình độ năng lực của công chức trong lĩnh vực quản lý, khai thác thông tin dữ liệu viễn thám còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công việc.

Mặt khác, Bắc Kạn là tỉnh nghèo, kinh phí hạn hẹp do vậy chưa bố trí được nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch Chiến lược phát triển viễn thám tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

*c. Đề xuất, kiến nghị.*

Cung cấp phần mềm bản quyền để sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám và hỗ trợ cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ viễn thám tại địa phương.

Do kinh phí địa phương gặp nhiều khó khăn về ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách của Trung ương đề nghị Cục Viễn thám quốc gia, Bộ tài nguyên và Môi trường cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ các chương trình, đề án, dự án như: Điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương trong thời gian tới.

**8. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử tài nguyên và môi trường.**

Ban hành Kế hoạch số 75/KH-STNMT ngày 28/10/2021 về Phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Triển khai và duy trì sử dụng các CSDL, hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về CSDL đất đai và CSDL môi trường

Quản trị hạ tầng mạng công nghệ thông tin, quản lý hệ thống máy chủ và quản trị Cơ sở dữ liệu đất đai, đảm bảo an toàn bảo mật, thông suốt; duy trì hoạt

động của hệ thống Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý của ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh và phục vụ tốt công tác giải quyết TTHC nhanh chóng, chính xác. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện, hoàn thành việc chia sẻ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đồng bộ dữ liệu về cấp số định danh cá nhân, xác thực thông tin cá nhân của công dân trong việc giải quyết các TTHC, TTHC liên thông tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn đang vận hành, sử dụng ổn định các CSDL phục vụ nhiệm vụ chuyên môn gồm: CSDL môi trường và đa dạng sinh học; CSDL kho tư liệu tài nguyên môi trường; hệ thống tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Riêng CSDL đất đai, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã hoàn thiện đối với 04/08 huyện, thành phố (Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì và thành phố Bắc Kạn) và đang vận hành chính thức trên trang Web: [backan.diachinh.vn](http://backan.diachinh.vn); có 02/8 huyện đang trong quá trình xây dựng, chưa đưa vào vận hành (Ba Bể, Pác Nặm).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn thực hiện dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử gồm: Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (*đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ*). Hiện nay Sở đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **III. Tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.**

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình hành động của UBND tỉnh về nhiệm vụ, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và bám sát phương châm hành động năm 2022 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

#### **IV. Đánh giá chung.**

##### **1. Kết quả đạt được.**

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 đã đạt được những thành tích nổi bật, cụ thể như: Công tác cải cách hành chính được tăng cường chấm dứt được tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn, các nhiệm vụ, dự án về cơ bản hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra, nhiệm vụ UBND tỉnh giao được thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ, công tác quản lý đất đai ngày càng được tăng cường, công tác quản lý môi trường dần đi vào nề nếp, hạn chế được tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ, công tác quản lý tài nguyên khoáng sản-tài nguyên nước ngày càng tốt hơn, công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được kịp thời không còn tồn đọng, chậm giải quyết gây bức xúc trong nhân dân.

## **2. Tồn tại, hạn chế.**

Tình trạng lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích không theo quy hoạch, vẫn còn nhiều nơi rác thải chưa được thu gom gây ô nhiễm môi trường<sup>16</sup>.

Thiếu kinh phí triển khai các chương trình, dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là đối với các dự án xử lý ô nhiễm. Hiện tại trên địa bàn tỉnh còn 04 dự án cơ sở gây ô nhiễm môi trường chưa có kinh phí triển khai thực hiện.

Việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn vẫn còn nhiều hạn chế, rác thải sinh hoạt nông thôn tại các xã đa số chưa được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định. Đa số các hộ dân chủ yếu tự thu gom, đốt tại chỗ. Các xã chưa được đầu tư hệ thống xử lý chất thải, một số xã được đầu tư lò đốt rác thì gặp một số khó khăn về kinh phí vận hành lò đốt.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã đầu tư xong hạ tầng kỹ thuật phục vụ tiếp nhận, xử lý, lưu giữ số liệu quan trắc tự động, liên tục nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, hiện tại trên địa bàn tỉnh có 2 đơn vị đã lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động (Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Kạn; Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Thanh Bình). Đối với trạm quan trắc của Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Kạn đang khắc phục sự cố kỹ thuật để truyền số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường; Trạm quan trắc của KCN Thanh Bình đã bị hỏng hóc, hiện tại không thực hiện quan trắc tự động. Đối với một số cơ sở sản xuất kinh doanh phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động gặp khó khăn về kinh phí lắp đặt.

Một số đơn vị nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường chưa đúng thời hạn do sản xuất kinh doanh gặp khó khăn và ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-2019.

## **3. Nguyên nhân.**

Kiến thức, ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường của một số bộ phận nhân dân và tổ chức chưa tốt.

Một số xã nắm bắt thông tin trong quản lý nhà nước về đất đai chưa kịp thời<sup>17</sup>

- Do nguồn kinh phí của tỉnh hạn hẹp nên việc bố trí chi cho các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên còn hạn chế.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên việc sản xuất kinh doanh của một số đơn vị gặp khó khăn nên bị chậm trễ nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023**

#### **I. Nhiệm vụ chung.**

##### **1. Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật.**

Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh).

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường.

<sup>16</sup> 861/BC-UBND ngày 08/12/2022 huyện Bạch Thông

<sup>17</sup> 861/BC-UBND ngày 08/12/2022 huyện Bạch Thông

## **2. Công tác tổ chức, cán bộ.**

Tiếp tục tổ chức tốt công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm cán bộ theo quy trình.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, trình độ lý luận cho công chức, viên chức và người lao động.

## **3. Công tác kế hoạch – tài chính.**

Thực hiện công tác kế hoạch tài chính đảm bảo công khai, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

## **4. Công tác cải cách thủ tục hành chính.**

Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015.

Tiếp tục thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

## **5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, tập trung vào công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường theo định hướng của Bộ TN&MT, chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo đáp ứng công tác quản lý nhà nước và hạn chế chông chéo trong thanh, kiểm tra.

Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy trình, quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

## **II. Các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực.**

### **1. Lĩnh vực quản lý đất đai.**

Triển khai thực hiện Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023; tổ chức thực hiện theo kế hoạch; Thực hiện xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; tính tiền sử dụng đất, thuê đất; giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường GPMB trên địa bàn tỉnh;

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông, Chợ Mới.

Xử lý tiếp biên bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 và tỷ lệ 1/10000 trên hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai huyện Ngân Sơn.

Xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định Luật Đất đai năm 2013.

Thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Tham mưu cho UBND tỉnh phân khai chỉ tiêu sử dụng đất cho các huyện, thành phố khi Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Bắc Kạn được phê duyệt; hướng dẫn các địa phương tổ chức việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện và lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định.

Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thẩm định các hồ sơ giao đất, cho thuê đất đảm bảo thời gian thủ tục hành chính.

## **2. Lĩnh vực tài nguyên nước.**

Điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên dòng chính các sông.

## **3. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản.**

Tiếp tục thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch đấu giá năm 2023.

Hoàn thành Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa chất và khoáng sản tỉnh Bắc Kạn.

Khảo sát đánh giá chất lượng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

## **4. Lĩnh vực môi trường.**

Thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023 theo kế hoạch; thực hiện dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Chi nhánh vật tư nông nghiệp Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ; Dự án khắc phục ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho thuốc bảo vệ thực vật tại Khu 2, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức hình thành ý thức bảo vệ môi trường.

Tập huấn tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

## **5. Lĩnh vực biến đổi khí hậu.**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong ứng phó BĐKH. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về BĐKH và ứng phó với những tác động của BĐKH.

Triển khai, hướng dẫn thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan đến ứng phó BĐKH của tỉnh được phân công.

## **6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn.**

Đôn đốc các đơn vị, tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng và chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh phải thực hiện công tác lắp đặt, kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, dụng cụ, máy đo chuyên ngành khí tượng thủy văn; thực hiện cung cấp các thông tin, số liệu đo đạc các yếu tố khí tượng thủy văn;

Thực hiện quy chế phối hợp dự báo khí tượng thủy văn mùa mưa lũ đối với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bắc Kạn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn theo đúng quy định hiện hành. Hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị thẩm định các cấp và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện quy định tại Điều 32 Luật khí tượng thủy văn và các quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn trong việc khai thác sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn đối với

các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn công trình khi đưa vào sử dụng, tránh gây lãng phí trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án và không gây thất thoát nguồn thu phí trong khai thác, sử dụng tài liệu thông tin khí tượng thủy văn theo quy định hiện hành.

#### **7. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám.**

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Tổng hợp nhu cầu và cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám; khai thác thông tin dữ liệu viễn thám theo nhu cầu các tổ chức, cơ quan đơn vị theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như trên (báo cáo);
- Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Hạnh).

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thanh Oai**